

Bản án số: 99/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 4 - 2022
“*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Hiền

Ông Lê Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 333/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 24, khóm VH, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Hà Hữu N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 10, khóm VQ, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà với ông N tự tìm hiểu và tự nguyện sống chung với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 09/4/2012 tại UBND xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống vợ chồng lúc đầu đầm ấm, hạnh phúc nhưng khoảng 01 năm nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông N có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và kể từ

đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Có hai con chung tên Hà Thị Yên Qui, sinh ngày 19/12/2011 và Hà Thị Bảo Anh, sinh ngày 27/3/2020. Hiện con đang chung sống với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi hai người con, mỗi người là 745.000đ/tháng, tính từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi các con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bà Th rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Hà Hữu N trình bày: Thống nhất với trình bày của bà Th về quá trình tiến đến hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân, ông vẫn còn thương vợ. Tuy nhiên, trong trường hợp bà Th vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà Th; Về con chung: Có hai con chung như bà Th trình bày, ông đồng ý giao cả hai con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử theo yêu cầu, ý kiến của mình đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến, quan điểm về vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: giao cả hai con cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc “ly hôn, nuôi con”, bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt, có mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

HĐXX thấy rằng, bà Th và ông N đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú. Do đó, hôn nhân giữa bà Th và ông N là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Bà Th cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên ông bà đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. HĐXX thấy rằng, quá trình chuẩn bị xét xử toà án đã thực hiện thủ tục hoà giải để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do. Đến ngày 10/3/2022 ông N có gửi văn bản trình bày ý kiến thể hiện mâu thuẫn như trình bày của bà Th và đồng ý ly hôn trong trường hợp bà Th kiên quyết ly hôn. Điều này chứng tỏ ông N và bà Th không còn mong muốn tiếp tục chung sống với nhau.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Tuy nhiên, bà Th và ông N đã ly thân hơn một năm nay, điều này thể hiện ông N và bà Th đã không thực hiện được tình nghĩa của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do đó, ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông N là phù hợp các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Ông bà có hai con chung tên Hà Thị Yến Qui, sinh ngày 19/12/2011 và Hà Thị Bảo Anh, sinh năm 27/3/2020. Hiện cả hai con chung đang sống chung với bà Th. Bà Th yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung. HĐXX thấy rằng, từ lúc bà Th, ông N ly thân đến nay cả hai con chung đều do bà Th nuôi dưỡng, chăm sóc, sinh sống ổn định với bà Th. Ngoài ra, cháu Hà Thị Yến Qui có nguyện vọng sống với bà Th. Việc yêu cầu nuôi con của bà Th được ông N

thống nhất. Vì vậy, để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý, ổn định cuộc sống bình thường của trẻ em, cũng như sự thống nhất ý chí của ông N và bà Th nên HĐXX giao cả hai con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí của đương sự, của con và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, ông N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Do đó, HĐXX không có cơ sở buộc thực hiện cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp về việc cấp dưỡng nuôi con thì có thể khởi kiện trong vụ án khác.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bé Th đối với ông Hà Hữu N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 09/4/2022 tại của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Giao Hà Thị Yến Qui, sinh ngày 19/12/2011 và Hà Thị Bảo Anh, sinh ngày 27/3/2020 cho bà Nguyễn Thị Bé Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hà Hữu N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Bé Th đã nộp theo biên lai thu số: 0003376 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bé Th và ông Hà Hữu N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- UBND TT. Vĩnh Thạnh Trung;
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hoà